

Bản tin chứng khoán

Trong số này

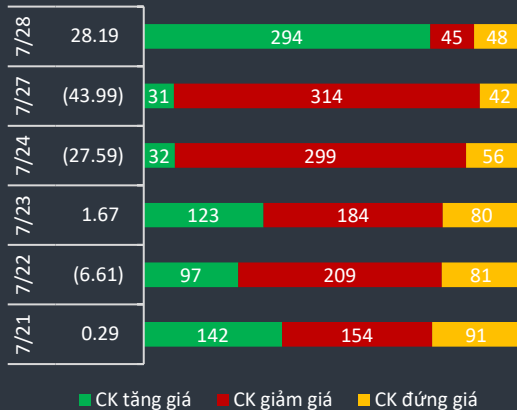
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

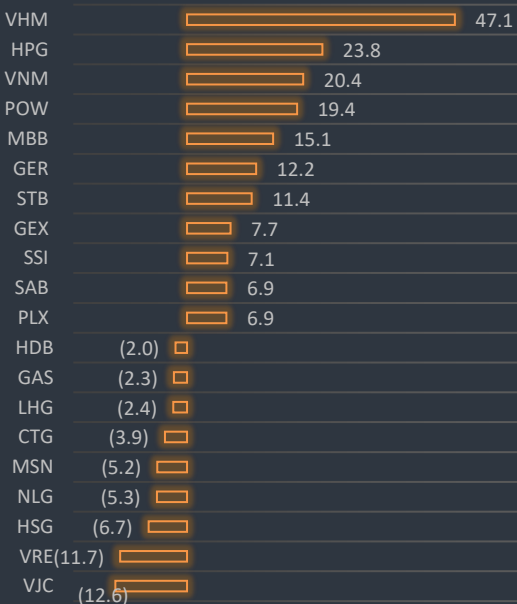
Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



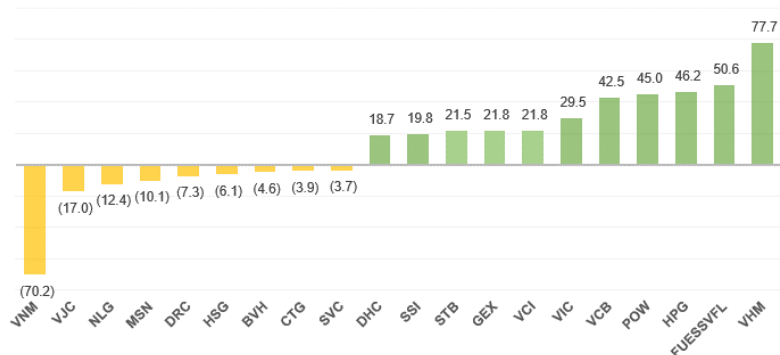
Thị trường hai ngày đầu tuần là hai thái cực hoàn toàn trái ngược nhau. Nhà đầu tư rõ ràng đã tỉnh táo và rũ bỏ tâm lý hoảng loạn để chuyển sang trạng thái lạc quan hơn. Những thông tin nhiễm Covid tại VN rõ ràng là không phải lần đầu nhưng câu chuyện cũ vẫn lặp lại đó là nhà đầu tư bán đổ để thoát ra thật nhanh để rồi ngày hôm sau có thể phải mua lại giá cao hơn.

Nhưng rõ ràng tâm lý thận trọng vẫn còn vì vậy giao dịch vẫn ở mức thấp và nhà đầu tư cũng không mua vào quyết liệt bằng mọi giá. Phiên chiều mua bán sôi động hơn đẩy chỉ số index hồi phục thêm gần 10 điểm để vượt lên vùng giá 813.

Những cột trụ quan trọng nhất VHM, VNM, BID, GAS, VCB, SAB đóng vai trò chính kéo chỉ số index vượt lên và giúp số cổ phiếu tăng trong ngày lên gần 300 CP. Điểm số index không đủ lấy lại những gì đã mất do phiên hôm trước có nhiều cổ phiếu giảm sàn hơn.

Trái với chuỗi bán ròng tuần trước, nhà đầu tư NN gia tăng hoạt động giao dịch trong 3 ngày vừa qua và mua ròng tổng cộng đến 844 tỷ đồng. Số lượng cổ phiếu mua vào trải rộng hơn 10 mã với VHM, HPG, POW, VCB, VIC, VCI, GEX, STB, SSI.

Mua bán ròng của khối ngoại trong tuần



Vnindex 813.36

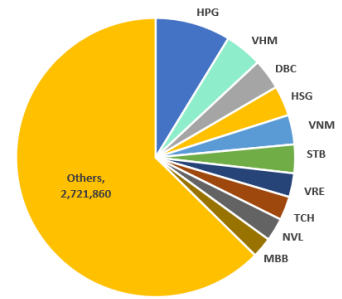
▲ +28.19 (+3.59%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
SHB	11.2	1,000	9.80
VHM	75.8	4,900	6.91
BID	37.9	2,300	6.47
VNM	109.9	6,500	6.29
VEA	42.5	2,500	6.25
MBB	16.3	950	6.19
GAS	67.8	3,800	5.94
POW	9.3	510	5.80
HPG	27.4	1,400	5.39
VGI	26.1	1,300	5.24
BSR	6.2	300	5.08
ACB	22.9	1,100	5.05
CTG	21.7	1,000	4.83
VPB	20.7	950	4.81
ACV	53.5	2,400	4.70
FPT	45.7	2,000	4.58
BCM	26.2	1,100	4.38
SAB	180.0	7,000	4.05
GVR	10.6	350	3.41
BVH	41.9	1,350	3.33
TCB	18.8	600	3.31
PLX	43.6	1,350	3.20
MWG	76.0	2,300	3.12
MSN	50.5	1,000	2.02
VCB	78.5	1,500	1.95
HDB	24.0	450	1.91
HVN	23.0	350	1.55
VRE	27.2	400	1.49
MCH	71.0	900	1.28
NVL	63.6	800	1.27
EIB	16.5	100	0.61
VIC	85.2	200	0.24
VJC	96.5	(1,400)	(1.43)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Thông tin đến cuối ngày thứ 3 có thêm 7 ca nhiễm Covid tại Đà Nẵng và Quảng Nam được ghi nhận. Thị trường có thể đón nhận thông tin này bình tĩnh hơn nhưng diễn biến chung có thể giảm co và không còn tăng mạnh như ngày thứ 3. Chúng tôi cho rằng với kinh nghiệm chống dịch đã có từ giai đoạn đầu năm thì VN sẽ không chế đợt lây nhiễm lần này nhanh chóng trong 2 – 3 tuần.

Với kết quả kinh doanh Q2 được công bố kém sắc là điểm trừ cho thị trường trong thời gian tới. Thị trường vẫn còn diễn biến khó lường trong vài phiên tới và việc chỉ số index trở lại vùng giá 850 cũng là một sự cố gắng lớn. Xu hướng chung của thị trường sẽ khó khăn hơn vì vậy nhà đầu tư cần cẩn trọng danh mục ở mức an toàn hơn. Chúng tôi nhận thấy một số cổ phiếu blue chip có mức giá hấp dẫn có thể tích lũy dần như VCB – 77, BID – 37, MWG – 76, PHR – 50.

Danh mục quan tâm

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Close / Support
DGW	40.6	(7.50)	33	45	Nằm giữ. Mục tiêu 50	23.0%
HPG	27.4	(2.70)	21	30	Nằm giữ. Mục tiêu 35	30.5%
MWG	76.0	(9.20)	62	100	Mua quanh 75-78. Mục tiêu 100	22.6%
PHR	51.5	(6.00)	38	65	Mua quanh 50-52. Mục tiêu 65	35.5%
STB	10.6	(8.30)	9	13	Nằm giữ. Mục tiêu 13	17.8%
TLG	34.3	(10.80)	28	45	Nằm giữ. Mục tiêu 45	22.5%
VCB	78.5	(4.80)	60	95	Nằm giữ. Mục tiêu 95	30.8%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

LIX	6.86
CRC	6.88
VHM	6.91
TPB	6.92
SVC	6.93
FLC	6.93
PVT	6.94
IMP	6.94
SZC	6.94
DTA	6.94
STK	6.96
BFC	6.98
QBS	6.99
DGW	6.99
HSG	7.00

Top tăng giá HNX

SHS	9.57
IDJ	9.73
VHE	9.76
NHA	9.80
SHB	9.80
VIX	9.88
DNM	9.89
L14	9.90
VCS	9.98
ART	10.00
AMV	10.00

DNP - Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai - Đã ban hành Nghị quyết thông qua việc phát hành gần 10 triệu cổ phiếu với giá 20.698 đồng/cổ phiếu. Đây là loại cổ phiếu phổ thông, dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu vào quý III – quý IV/2020 theo tỷ lệ thực hiện là 10:1. Nếu chào bán thành công, DNP sẽ thu về gần 207 tỷ đồng.

HDC - CTCP Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu – Đã thông qua việc phát hành 300 tỷ đồng trái phiếu không chuyển đổi, giá phát hành bằng mệnh giá là 1 tỷ đồng/trái phiếu, lãi suất cố định dự kiến 10,5%/năm, kỳ hạn 15 tháng, thời gian thực hiện trong quý III/2020.

NAF - CTCP Nafoods – Đã thông báo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020 với doanh thu 635 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 45,4 tỷ đồng. Trong 6 tháng cuối năm, NAF đặt mục tiêu doanh thu 715 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 21,44 tỷ đồng.

VNE - Tổng CTCP Xây dựng điện Việt Nam – Đã thông qua chủ trương góp vốn 51 tỷ đồng thành lập CTCP Năng lượng VNECO, chiếm tỷ lệ 51%/vốn Công ty mới.

DPM - CTCP Đạm Phú Mỹ - Ngày 05/8 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt cuối năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 06/8. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%, thanh toán bắt đầu từ ngày 21/8/2020.

TCD - CTCP Đầu tư phát triển Công nghiệp và Vận tải – Đã thông qua phương án phát hành 250.000 trái phiếu chuyển đổi, giá phát hành bằng mệnh giá là 1 triệu đồng/trái phiếu, lãi suất tối đa 6%/năm, kỳ hạn 03 năm, giá chuyển đổi dự kiến 12.500 đồng/cổ phiếu.

NVL - CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va – Novaland - Đã thông qua phương án phát hành hơn 14,54 triệu cổ phiếu ESOP, với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý 3-4/2020.

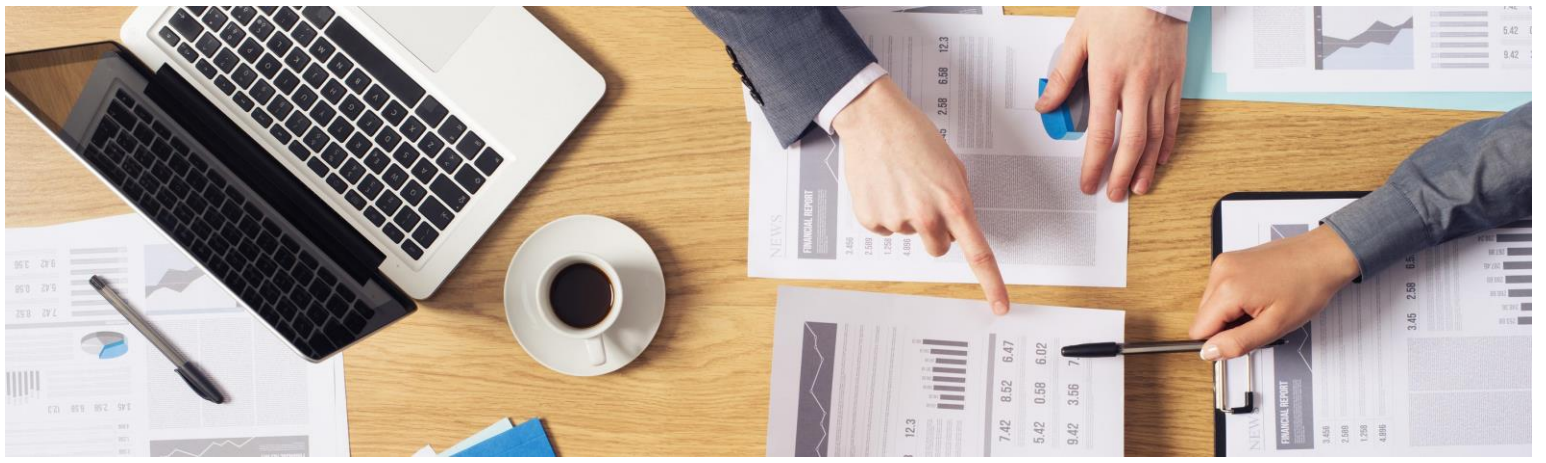
TYA - CTCP Dây và Cáp điện Taya Việt Nam - Ngày 06/8 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 07/8. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 23%, thanh toán bắt đầu từ ngày 25/8/2020.

LGL - CTCP Đầu tư và Phát triển đô thị Long Giang – Đã thông qua việc mua thêm 13,6 triệu cổ phần của CTCP Xây dựng Hạ Long trong đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu của Xây dựng Hạ Long. Dự kiến sau khi mua thành công, LGL sẽ nâng sở hữu tại Công ty trên lên 20,8 triệu cổ phần, tỷ lệ 40%. Thời gian thực hiện trong tháng 7/2020.



Cổ phiếu đang chạm các hỗ trợ:

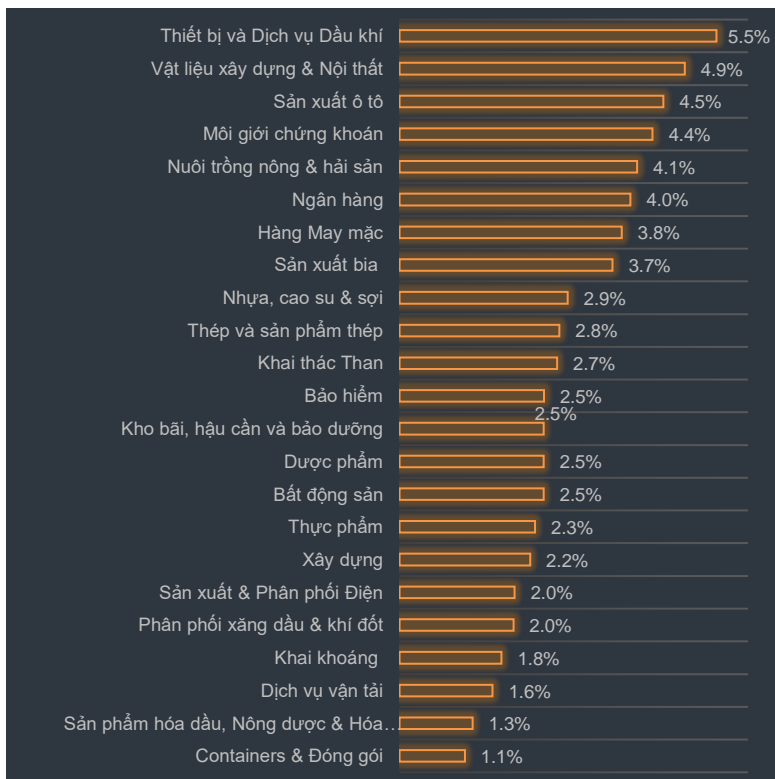
Ticker	Close	% 1D	% tuần trước	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
CTI	12.9	1.98	(9.20)	2.00	(46.20)	734,705	24.3	22.5
VJC	96.5	(1.43)	(11.00)	0.70	(34.90)	391,634	24.8	15.0
HNG	12	3.00	(14.90)	3.00	(35.00)	716,130	25.2	9.6
ROS	2.4	5.31	(17.40)	5.30	(91.50)	21,149,436	25.5	11.7
HVN	23	1.55	(11.20)	29.20	(41.50)	839,769	25.7	17.2
DXG	9.1	3.99	(10.00)	17.80	(47.70)	4,228,562	28.5	7.4
HAG	3.9	2.93	(13.60)	51.40	(33.40)	6,802,954	28.9	9.6
MSN	50.5	2.02	(7.70)	3.10	(37.60)	1,375,660	29.1	19.1
VNG	14.5	(0.69)	(11.30)	20.40	(35.80)	210,058	30.0	10.6
ACV	53.5	4.70	(8.10)	26.80	(35.20)	297,244	30.5	40.3
SAS	22	4.27	(12.40)	7.30	(46.40)	10,000	30.6	14.1
NTL	14.7	2.81	(8.20)	10.80	(37.50)	466,912	30.8	6.8
BVH	41.9	3.33	(10.30)	29.70	(46.00)	729,853	31.0	11.7
GEG	18.1	2.26	(7.90)	2.30	(35.90)	465,190	31.2	24.9
NKG	6.4	4.92	(9.50)	45.50	(35.40)	1,916,980	31.5	14.9
VIC	85.2	0.24	(5.50)	19.20	(32.40)	433,123	32.1	42.4
DRC	15.6	4.00	(10.60)	13.20	(37.30)	528,453	32.4	9.5
ASM	4.9	4.27	(12.20)	43.50	(33.40)	2,230,772	32.6	10.1
SCR	5	0.20	(8.00)	40.40	(24.10)	3,039,099	32.7	24.4
EIB	16.5	0.61	(4.60)	12.60	(12.50)	181,917	33.1	40.4
HDG	17.9	2.29	(12.00)	43.70	(34.80)	592,898	33.2	7.0
IMP	42.4	6.94	(7.80)	12.80	(23.50)	63,208	33.4	18.5
GVR	10.6	3.41	(11.30)	27.70	(35.80)	1,597,183	33.7	8.9
IJC	10.5	2.96	(8.70)	30.10	(36.70)	331,885	33.7	14.5



Thống kê nhóm cổ phiếu lớn:

Ticker	Close	Vol 3T	RSI	StochK	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Low 52W	High 52W	EPS	PE
NVL	63.6	1,071,168	66.6	71.6	24.7%	-1.4%	51	64.5	3,668	17.3
HPG	27.35	12,639,336	49.9	29.4	68.8%	-4.4%	16.2	28.6	3,031	9.0
FPT	45.7	1,543,419	43.5	22.6	32.5%	-12.3%	34.5	52.1	4,870	9.4
MCH	71	32,610	49.7	59.4	31.5%	-13.6%	54	82.2	5,730	12.4
ACB	22.9	3,718,657	43.6	34.5	28.7%	-13.9%	17.8	26.6	4,164	5.5
VCB	78.5	873,135	35.7	36.5	37.2%	-16.9%	57.2	94.5	4,849	16.2
VNM	109.9	1,090,641	43.4	26.3	33.1%	-16.5%	82.6	131.6	6,061	18.1
HDB	24	1,049,515	36.3	15.3	38.7%	-20.0%	17.3	30	3,781	6.3
VEA	42.5	196,090	46.1	25.9	51.8%	-18.4%	28	52.1	5,480	7.8
CTG	21.7	4,806,436	39.7	16.8	26.2%	-21.9%	17.2	27.8	2,510	8.6
VRE	27.2	2,698,346	52.1	56.6	53.7%	-24.2%	17.7	35.9	1,179	23.1
TCB	18.75	1,668,250	37.9	19.7	25.8%	-25.3%	14.9	25.1	2,987	6.3
VHM	75.8	2,208,296	46.5	26.6	38.3%	-23.8%	54.8	99.5	7,663	9.9
BCM	26.2	27,193	45.9	84.8	62.7%	-24.9%	16.1	34.9	2,430	10.8
PLX	43.6	1,019,968	39.9	26.3	27.1%	-26.6%	34.3	59.4	997	43.7
VPB	20.7	3,787,852	40.2	13.6	21.8%	-28.1%	17	28.8	3,747	5.5
VGI	26.1	546,203	40.6	25.2	37.4%	-30.8%	19	37.7	440	59.3
MBB	16.3	5,097,465	41.4	18.3	19.9%	-30.6%	13.6	23.5	3,432	4.7
VJC	96.5	391,634	24.8	15	0.7%	-34.9%	95.8	148.2	7,860	12.3
VIC	85.2	433,123	32.1	42.4	19.2%	-32.4%	71.5	126.1	2,074	41.1
BID	37.85	1,115,604	41.1	17.8	22.9%	-31.8%	30.8	55.5	2,181	17.4
ACV	53.5	297,244	30.5	40.3	26.8%	-35.2%	42.2	82.5	3,760	14.2
POW	9.31	4,208,286	39	32.4	31.1%	-32.5%	7.1	13.8	899	10.4
GVR	10.6	1,597,183	33.7	8.9	27.7%	-35.8%	8.3	16.5	826	12.8
GAS	67.8	578,276	45.2	24.1	31.9%	-34.4%	51.4	103.4	5,869	11.6
SAB	180	118,221	48	26.2	55.8%	-35.3%	115.5	278.2	7,068	25.5
MSN	50.5	1,375,660	29.1	19.1	3.1%	-37.6%	49	80.9	3,952	12.8
SHB	11.2	3,890,020	34.2	19.2	128.6%	-37.8%	4.9	18	2,014	5.6
BSR	6.2	4,247,627	38.3	14.8	29.2%	-39.2%	4.8	10.2	940	6.6
HVN	23	839,769	25.7	17.2	29.2%	-41.5%	17.8	39.3	(1,030)	(22.3)
MWG	76	923,383	33.8	17.2	29.0%	-40.6%	58.9	128	8,820	8.6
BVH	41.9	729,853	31	11.7	29.7%	-46.0%	32.3	77.6	1,141	36.7

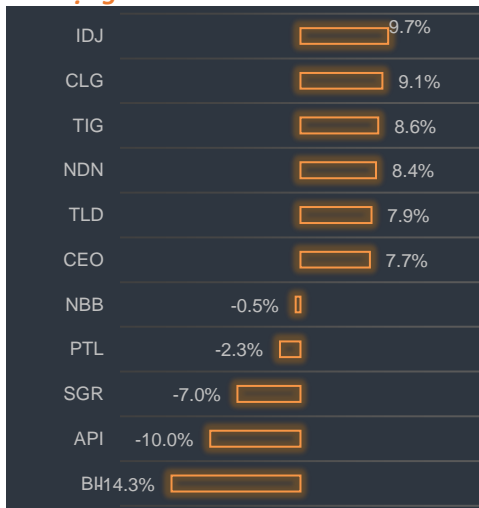
Tăng giảm ngành trong ngày



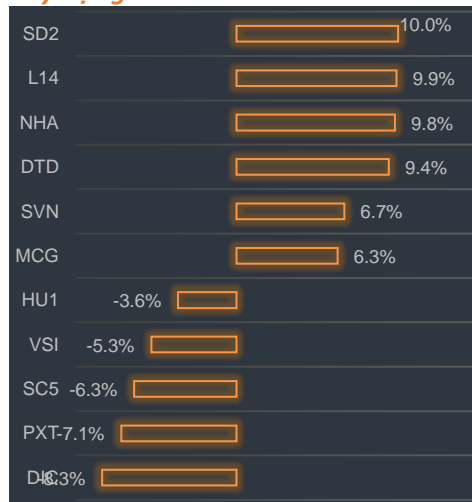
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	IDJ, CLG, TIG
Xây dựng:	SD2, L14, NHA
Dầu khí:	PVC, ASP, TDG
Chứng khoán:	VIX, SHS, APS
Ngân hàng:	SHB, TPB, BID

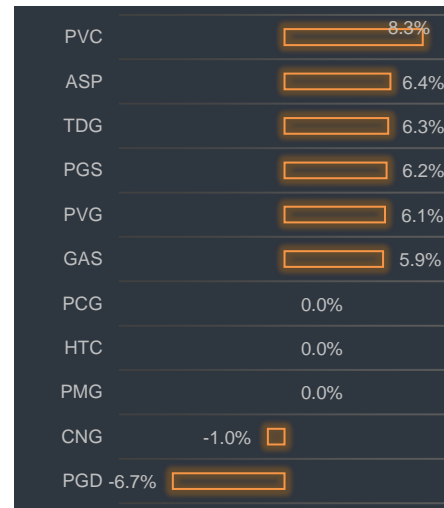
Bất động sản



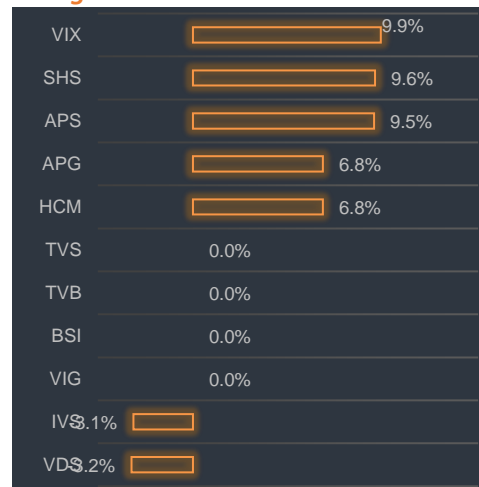
Xây dựng



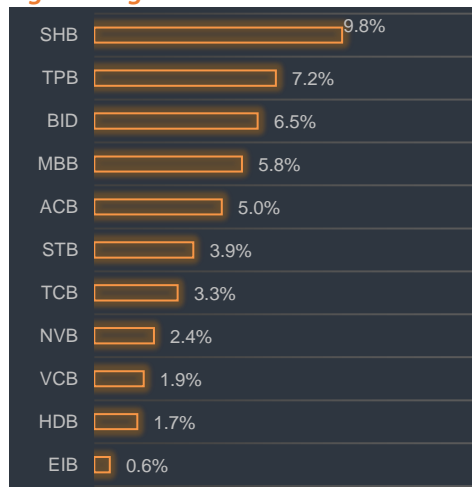
Dầu khí



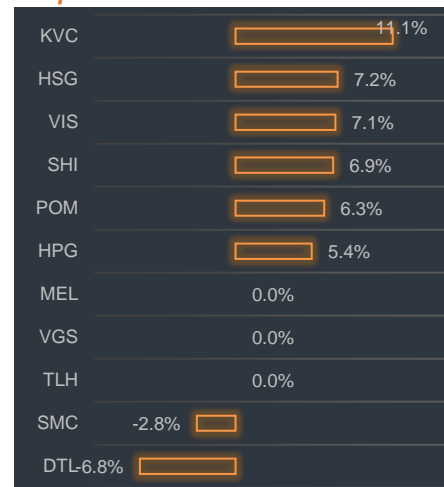
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931